

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THUYẾT
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2023/HSST
Ngày 27 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUYẾT, TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Học và ông Ngô Mậu Hiệu

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Đình Mười, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 12/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS ngày 14/9/2023, đối với bị cáo:

Bùi Quang Th, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1983 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn Th, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/4/2023 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Quang Th: Bà Bùi Thị X - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Bị hại: Bà Lê Thị Kh (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Trần Văn C, sinh năm 1969, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Dương Đệ T, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 22/02/2023, Bùi Quang Th, sinh năm 1983 trú tại thôn Th, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình trực tiếp điều khiển

xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 82H1 – 0xx.02 chạy trên đường liên xã H đi xã M theo hướng Đông - Tây. Khi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi phát hiện có người đi bộ qua đường, đã để xe mô tô BKS 82H1 – 0xx.02 do Th điều khiển va chạm với bà Lê Thị Kh, sinh năm 1930 ở thôn T, xã T đang đi bộ trên đường. Hậu quả, bà Lê Thị Kh bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, đến ngày 24/02/2023 thì tử vong. Bùi Quang Th bị thương được đi cấp cứu tại bệnh viện đến ngày 08/3/2023 thì ra viện; xe mô tô bị hư hỏng.

- Khám nghiệm hiện trường và xác định hiện trường theo hướng Đông-Tây, thấy: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường được đổ bê tông bằng phẳng. Đoạn đường là ngã tư giao nhau giữa đường liên xã với ngõ 1 thôn T, xã T và đường ra đồng lúa, mặt đường được đổ bê tông có độ rộng cụ thể như sau: đường liên xã rộng 5,5m; đường vào ngõ 1 thôn T rộng 3,5m; đường ra đồng lúa rộng 3,0m.

Điểm mốc là tâm Cổng chào ngõ 1 thôn T được kí hiệu điểm A trên sơ đồ và được dùng làm điểm mốc để khám nghiệm, mép đường bê tông bên phải được dùng làm vạch chuẩn để khám nghiệm. Cách điểm A về phía Nam - Đông Nam 5,20m; cách vạch chuẩn 2,65m trên đường bê tông là vị trí vết máu được ký hiệu M1 trên sơ đồ. Cách điểm A về hướng Nam - Đông Nam 6,4m; cách vạch chuẩn 3,70m trên đường bê tông là vị trí vết máu được ký hiệu M2 trên sơ đồ. Vết máu M2 có kích thước 0,40m x 0,80m. Cách điểm A về hướng Tây Nam 8m; cách vạch chuẩn 5,10m trên đường bê tông là vết trượt được ký hiệu 1 trên sơ đồ. Vết trượt 1 có chiều dài 0,35m và chiều rộng 0,04m. Cách điểm A về hướng Tây Nam 9,4m; cách vạch chuẩn 5,4m trên đường bê tông là vị trí trực sau xe mô tô BKS 82H1 – 0xx.02. Trục trước xe mô tô cách điểm A về hướng Tây Nam 10,15m; cách vạch chuẩn 6,5m nằm trên phần lề đất của đường liên xã.

- Khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 82H1 – 0xx.02 thấy: Phần nhựa màu đen và cụm đèn chiếu sáng, đèn xi nhan có đám trượt xước kích thước 0,25m x 0,17m theo chiều hướng từ phải qua trái, từ dưới lên trên. Tâm cách mặt đất 1m, cách mép ngoài tay lái bên phải 0,3m; có dính chất bẩn. Cụm tay phanh bên phải bị cong theo chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới. Mặt ngoài phần kim loại tay phanh phía bên phải bị mài mòn lộ sáng kim loại kích thước 0,01m x 0,01m. Hộp dầu phanh tay bên phải có vết mài mòn kích thước 5cm x 0,8cm có dính chất bẩn. Phần cao su tay lái bên phải và cụm công tắc đèn có dính đám chất bẩn kích thước 14cm x 5cm. Phần nhựa màu đen mang xe phía bên phải có vết trượt xước kích thước 5cm x 1cm; Tâm cách mặt đất 56cm. Phần kim loại ngoài cùng chân phanh dính chất bẩn kích thước 5cm x 5cm. Phần cao su và lõi kim loại giá đỡ chân bên phải phía trước có dính chất bẩn kích thước 4cm x 3,5cm. Tâm cách mặt đất

30cm. Phần kim loại ốp cách nhiệt ống xả có đám trượt xước theo chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới có kích thước 5cm x 5cm. Tâm cách mặt đất 38cm.

- Khám nghiệm tử thi bà Lê Thị Kh thấy: Đầu, mặt: Hai hốc mắt bầm tím. Trán phải có vết rách da nham nhỡ kích thước 8cm x 3cm. Từ trán phải đến gò má phải xây xát, bầm tím da kích thước 13cm x 4cm. Trán trái rách da kích thước 1,5 x 0,2cm. Cổ: Không thấy tổn thương. Ngực: Ngực phải bầm tím da kích thước 6cm x 4cm. Gãy các xương sườn 2,3,4 đường gãy dọc trung đòn phải. Bụng, lưng, mông, cơ quan sinh dục, hậu môn: Không thấy tổn thương. Tả chi: 1/3 dưới trong đùi phải bầm da kích thước 9cm x 3cm. 1/3 dưới trước ngoài cẳng chân trái lóc da và rách cơ kích thước 11cm x 10cm. Gãy hở 1/3 dưới hai xương cẳng chân trái. 1/3 giữa sau cẳng chân phải lóc da kích thước 6cm x 4cm.

- Khám trong: Đầu: Mở rộng vết rách da ở trán phải thấy xương hộp sọ trán vỡ. Ngực: Chọc hút khoang ngực phải có máu. Chân trái: Mở rộng vết rách da ở cẳng chân trái thấy các cơ ở 1/3 dưới trước bị bầm tụ máu, đầu gãy hai xương cẳng chân sứt, ổ gãy tụ máu và nhiều vàng mỡ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 37/TT ngày 03/4/2023, Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Bà Lê Thị Kh bị chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, chấn thương ngực, gãy hở 2 xương cẳng chân trái.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu sơn đỏ đen, BKS 82H1-0xx.02; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 82H1-0xx.02 mang tên Trần Hải D; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 440098xx5231 mang tên Bùi Quang Th. Ngày 19/8/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản xe mô tô BKS 82H1-0xx.02 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 82H1-0xx.02 cho Bùi Quang Th. Riêng giấy phép lái xe hạng A1 của Bùi Quang Th chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự cho đại diện gia đình bị hại các khoản chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các khoản thiệt hại khác tổng số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cam kết không có yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số: 56/CT-VKSNDLT ngày 12/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố Bùi Quang Th về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Quang Th 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm; áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho Bùi Quang Th 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 440098005231 mang tên Bùi Quang Th.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bà Bùi Thị X trình bày: Nhất trí như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường với đại diện gia đình bị hại, hai bên cam kết chấm dứt phần dân sự; tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng án treo, mức án 36 tháng. Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại giấy phép lái xe mô tô cho bị cáo. Về án phí, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí như trình bày của người bào chữa cho bị cáo, không bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết sai, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Quang Th đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám phương tiện, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. HĐXX có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 22/02/2023, Bùi Quang Th có giấy phép lái xe mô tô hợp lệ, trực tiếp điều khiển xe mô tô BKS 82H1 – 0xx.02 chạy trên đường liên xã H đi xã M theo hướng Đông - Tây. Khi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi phát hiện có người đi bộ qua đường dẫn đến xe mô tô BKS 82H1 – 0xx.02 do Th điều khiển va chạm với bà Lê Thị Kh đang đi bộ trên đường. Hậu quả, bà Kh bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, đến ngày 24/02/2023 thì tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại Điều 12 Luật giao thông đường bộ, khoản 6 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT của Bộ giao thông vận tải. Tại Biên bản làm việc với Bùi Quang Th do Công an huyện Lệ Thủy lập về kiểm tra nồng độ cồn và phiếu in kết quả thổi nồng độ cồn trên máy đo nồng độ cồn kèm theo vào lúc 20 giờ 10 phút, ngày 22/02/2023, xác định nồng độ cồn trong hơi thở của Bùi Quang Th là 0,797mg/l, vượt quá mức quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình truy tố Bùi Quang Th về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi tham gia giao thông đường bộ không tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ, vi phạm quy định về an toàn giao thông trong khi tham gia giao thông, điều khiển xe mô tô BKS 82H1 – 0xx.02 mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định; không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi phát hiện có người đi bộ qua đường dẫn đến xe mô tô BKS 82H1 - 068.02 va chạm với người đi bộ qua đường gây hậu quả làm chết 01 người thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, cần phải xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo Bùi Quang Th có quá trình nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 50.000.000 đồng khắc phục hậu quả, các bên cam kết chấm dứt phân dân sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đại diện theo ủy quyền của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Hội đồng xét xử áp dụng các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, thể hiện chính sách nhân đạo và khoan hồng của Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại xe mô tô BKS 82H1 – 0xx.02 và các giấy tờ liên quan đến xe mô tô cho chủ sở hữu đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

Hiện tại còn lại Giấy phép lái xe hạng A1 số 440098xx5231, mang tên Bùi Quang Th, được chuyển theo hồ sơ vụ án. Do Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung có liên quan đến Giấy phép lái xe này đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại Giấy phép lái xe cho Bùi Quang Th sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Bùi Quang Th là người thuộc diện hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí, Hội đồng xét xử xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1/ Tuyên bố bị cáo Bùi Quang Th phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2/ Xử phạt bị cáo Bùi Quang Th 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm. Giao bị cáo Bùi Quang Th cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (27/9/2023) nếu bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì được thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về vật chứng: Trả lại cho Bùi Quang Th 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 440098xx5231 mang tên Bùi Quang Th, sinh năm 1983 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 28/4/2020. Giấy phép lái xe nêu trên hiện có tại hồ sơ vụ án và sẽ được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để trả lại cho Bùi Quang Th.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

5/ Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Quang Th.

6/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn

